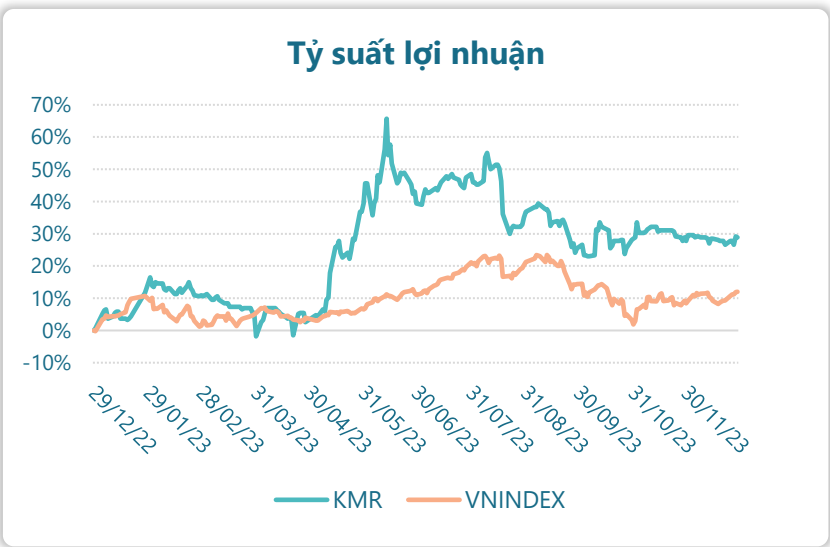
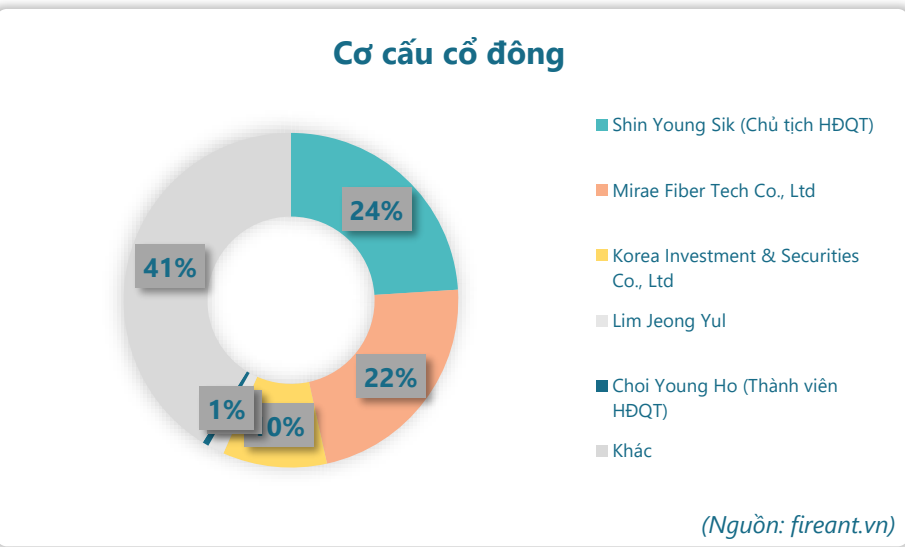
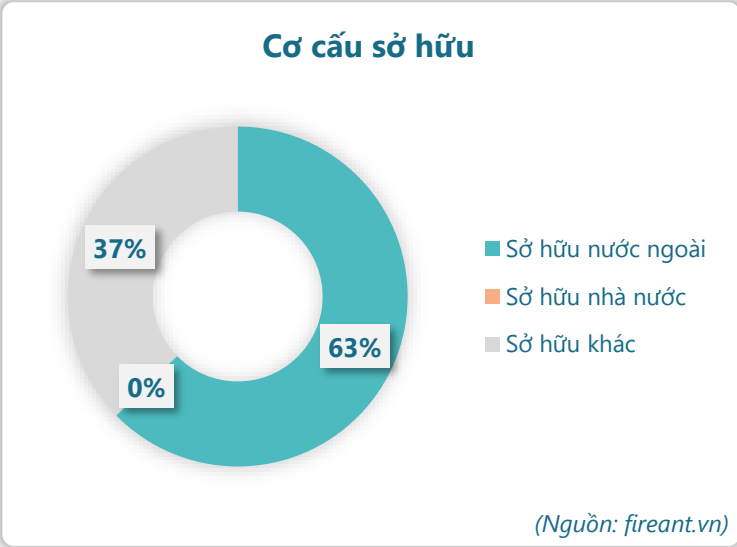
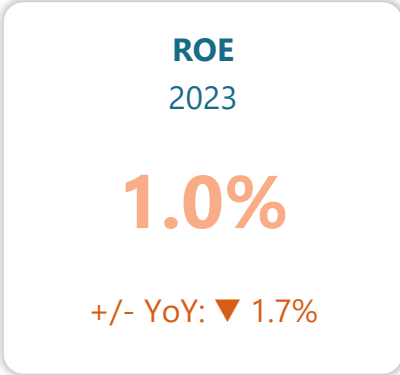
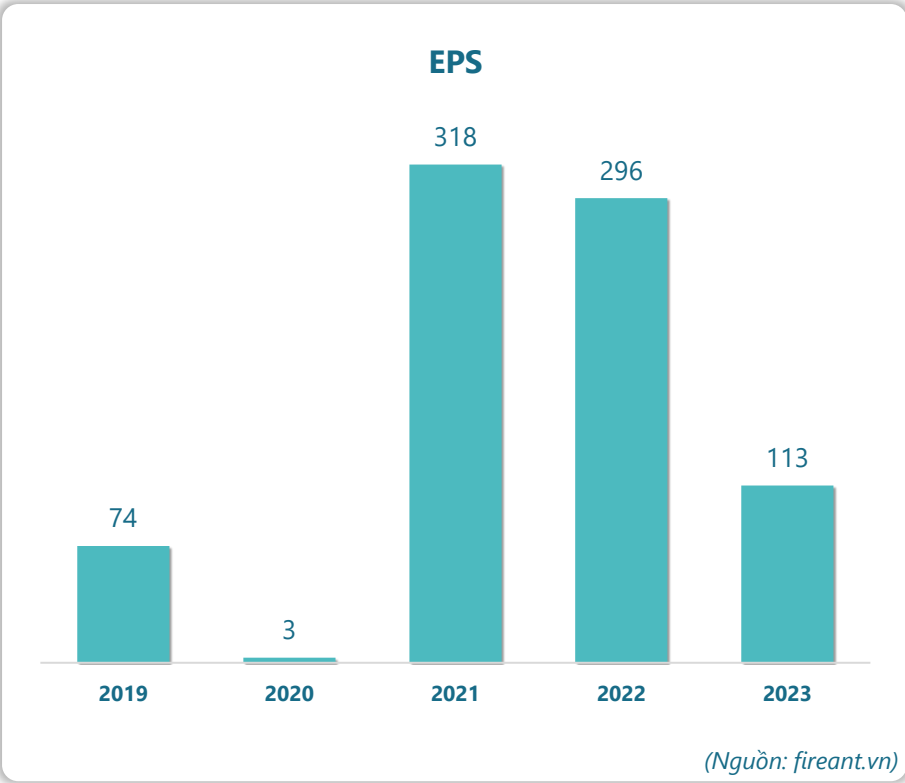
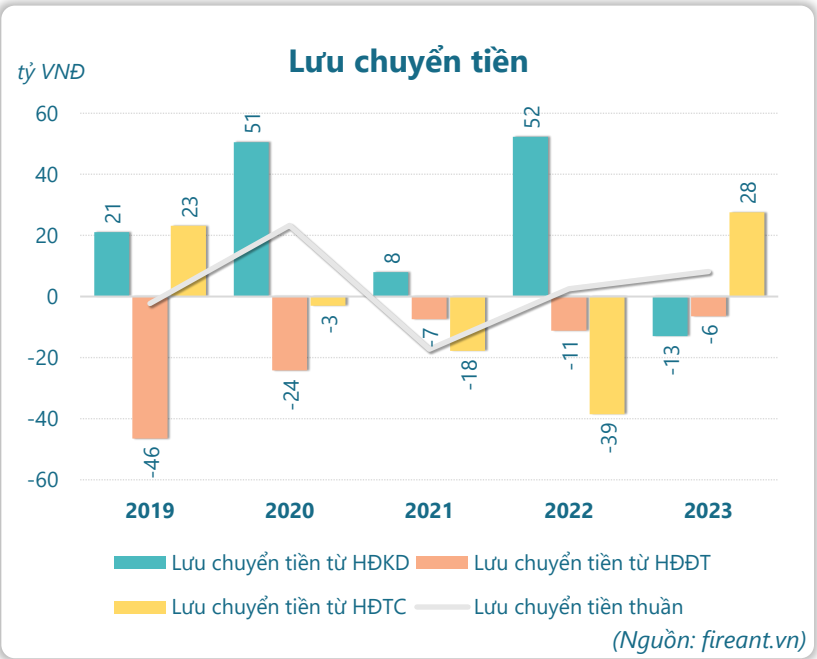
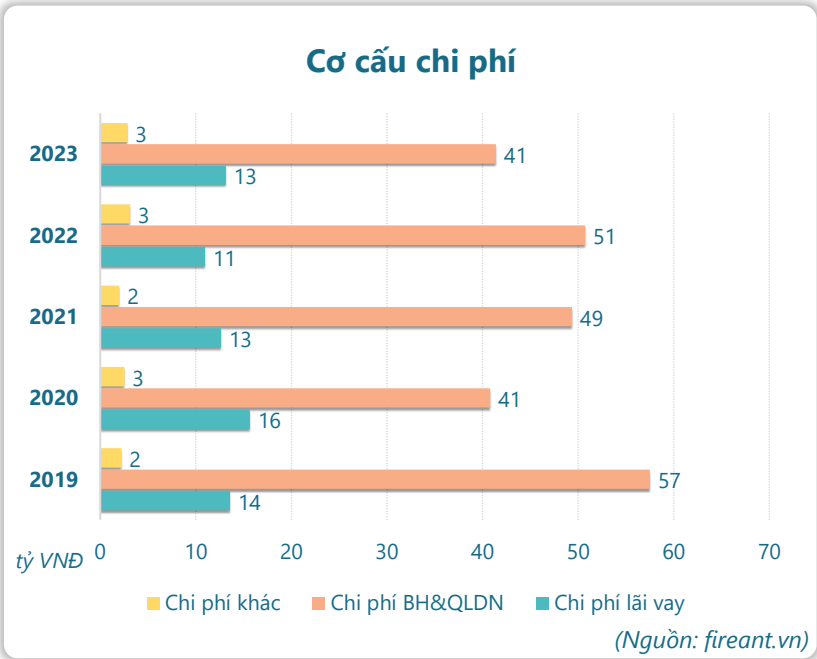
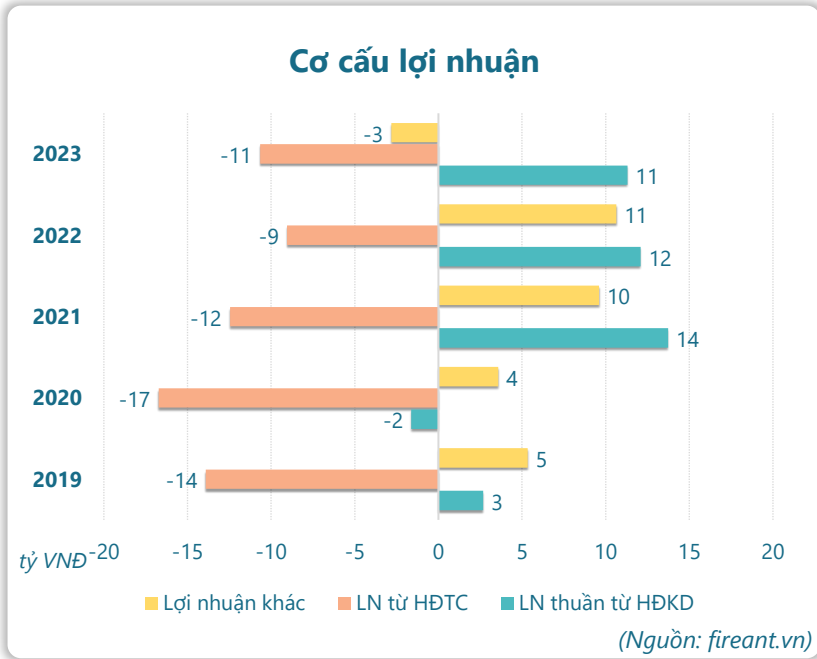
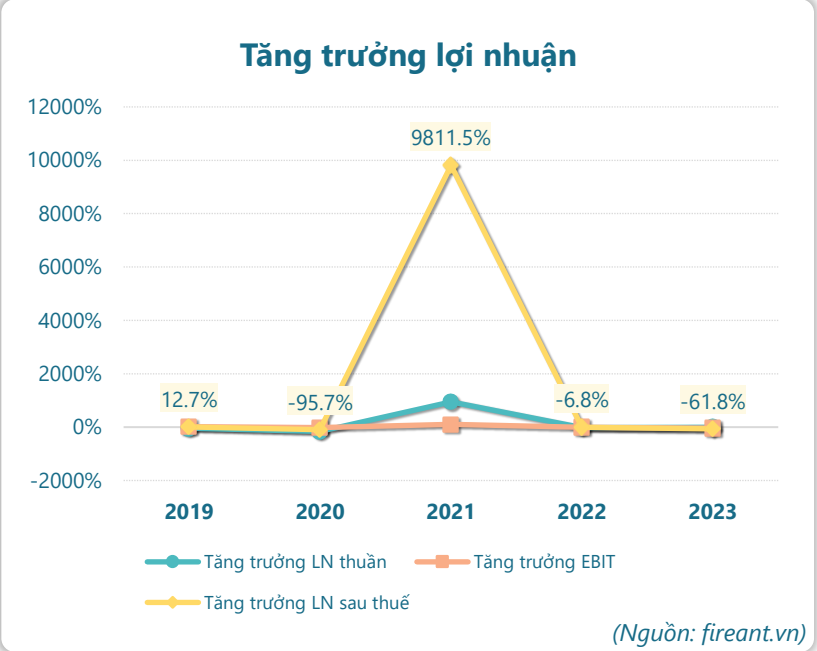
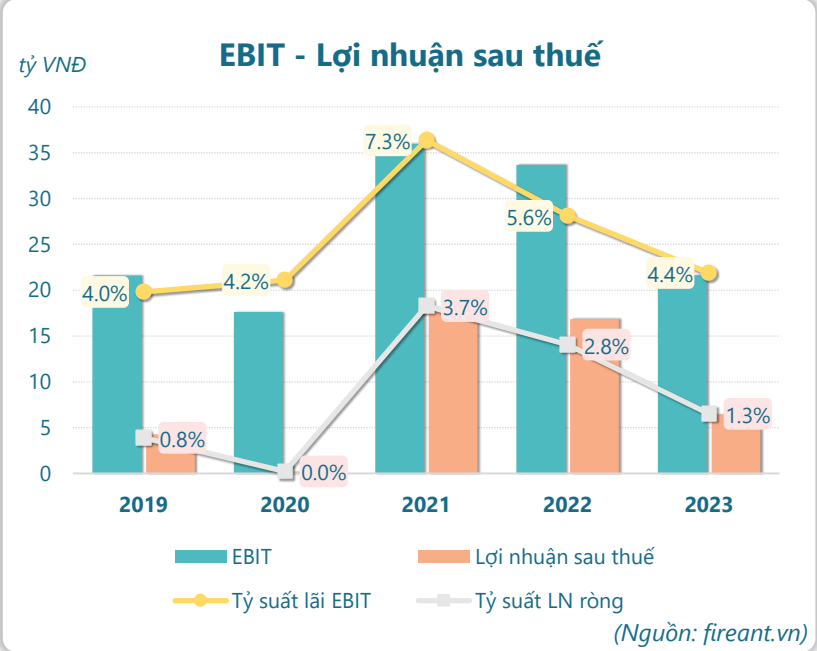
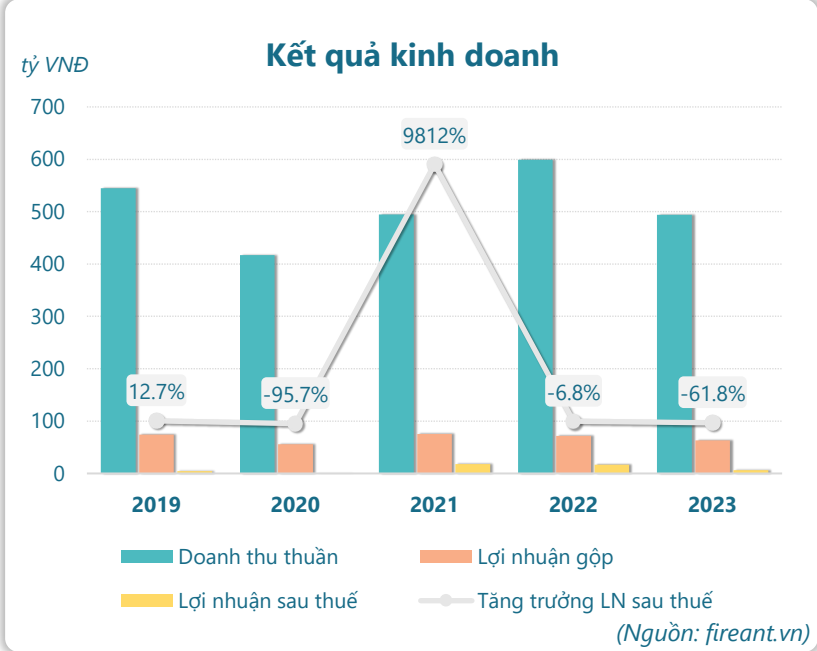


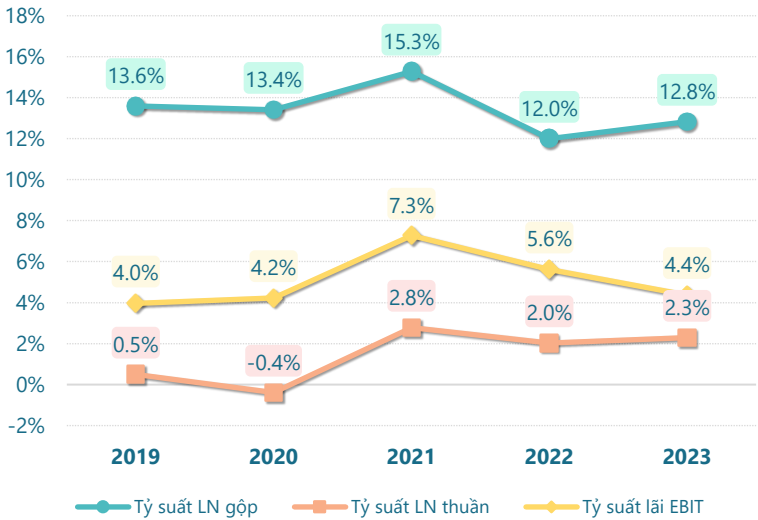
Ngày	3,530 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	4.7%	-9.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,690 - 4,540
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	201
Số lượng CPLH (CP)	56,877,807
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,400
Sở hữu nước ngoài	62.7%
Beta	0.68
EPS	113
P/E	31.2



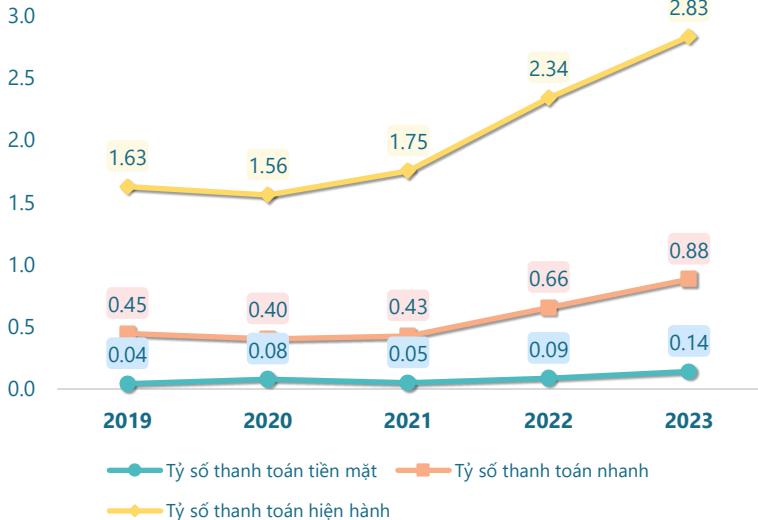


Tỷ suất lợi nhuận



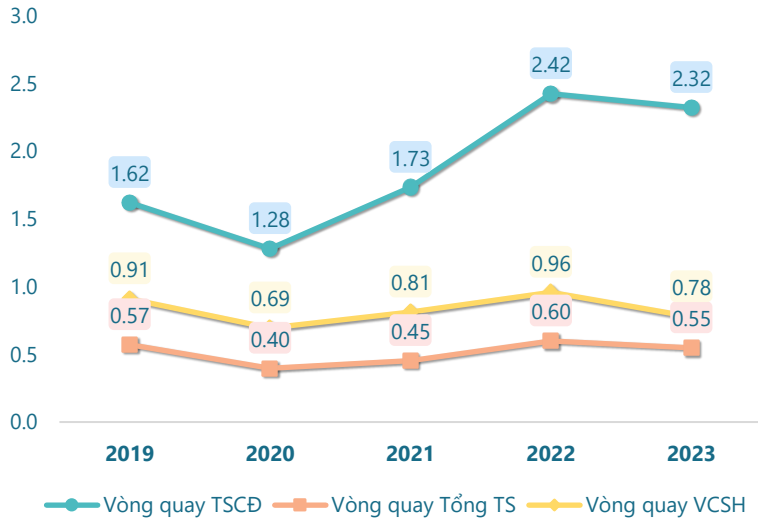
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



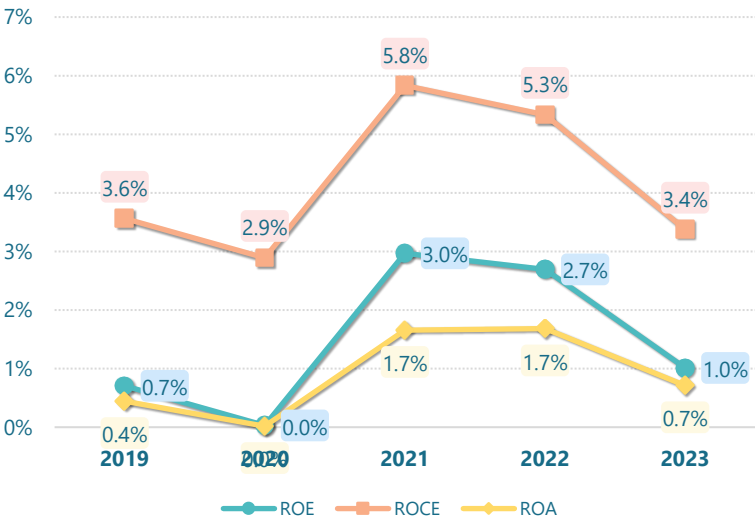
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



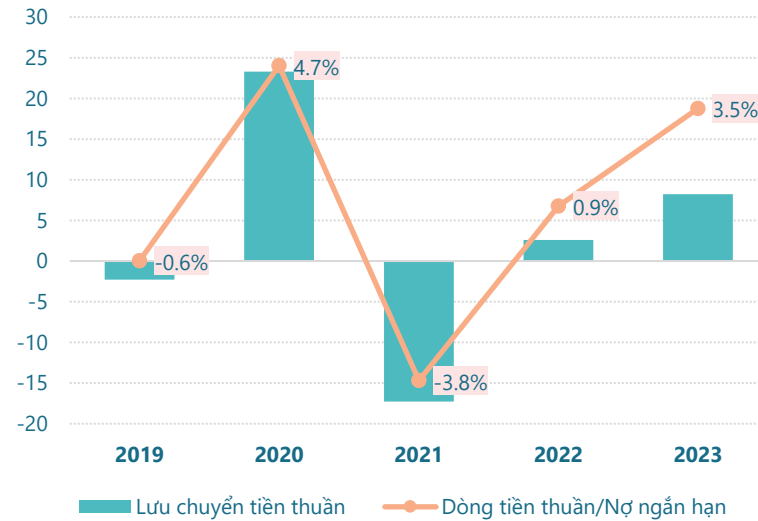
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



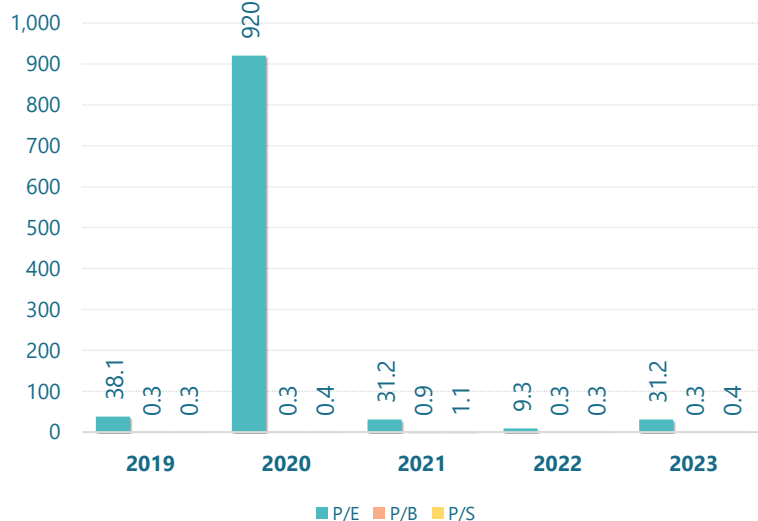
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)